

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST  
Ngày: 23-12-2020  
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Cận.

Ông Hà Hữu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2020/TLST-DS ngày 14/9/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST-DS ngày 11/11/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng A. Địa chỉ trụ sở chính: phường TC, quận BD, TP Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Lê Tuấn A, cán bộ pháp chế của Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2020 – có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Lê Thị Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: khóm M, phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 28/7/2020 của Ngân hàng A (sau đây viết là Ngân hàng) và lời trình bày của ông Lê Tuấn A tại phiên tòa thì:**

Vào ngày 06/6/2018, bà Lê Thị Th có vay vốn của Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng với số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201800743 ngày 06/6/2018, thời gian cho vay là 60 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10,5%/ năm, lãi quá hạn là 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận, mục đích vay là tiêu dùng, hình thức vay tín chấp.

Tính đến ngày 23/12/2020 bà Lê Thị Th còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng tổng số tiền là 70.143.317 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 64.930.000 đồng.

Số nợ lãi phát sinh: 5.213.317 đồng. Trong đó, lãi trong hạn: 5.024.515 đồng và lãi quá hạn 188.802 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu bà Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên tính đến nay bà Th vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đúng như hợp đồng đã thỏa thuận nêu trên, liên tục vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ.

Nay Ngân hàng A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201800743 ngày 06/6/2018 cho Ngân hàng A do Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng đại diện nhận với số tiền tính đến ngày 23/12/2020 là 70.143.317 đồng.

Đồng thời buộc bà Lê Thị Th phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

*- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.*

*- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:*

Việc về tuân thủ pháp luật: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc, lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Từ khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án đến nay, bị đơn vắng mặt tại địa chỉ khóm M, phường T, thành phố ST. Tuy nhiên, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201800743 ngày 06/6/2018 nhưng bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng nêu trên mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung và thực hiện các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo các tình tiết không phải chứng minh cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Bà Lê Thị Th có vay tiền của Ngân hàng A - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng theo Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201800743 ngày 06/6/2018, với số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm trên nợ gốc, lãi nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp.

[4] Do bà Lê Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 4 Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201800743 ngày 06/6/2018 nên việc Ngân hàng yêu cầu bà Th trả số tiền gốc là 64.930.000 đồng tiền lãi 5.213.317 đồng, tổng cộng là 70.143.317 đồng là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu; Bị đơn phải chịu theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 40, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1/. Buộc bà Lê Thị Th trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ tổng cộng là 70.143.317 đồng, gồm nợ gốc là 64.930.000 đồng, nợ lãi 5.213.317 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201800743 ngày 06/6/2018.

Kể từ ngày 24/12/2020 cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Lê Thị Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

3/. Về án phí:

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng A là 1.666.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004611 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Lê Thị Th phải chịu 3.507.166 đồng (ba triệu năm trăm lẻ bảy ngàn một trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trúc Phương**

